

Số: 96 /2018/QĐ-PT

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vĩnh;
Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Phương;
Ông Lê Hồng Nước.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2017/DS-ST, ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo như sau:

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, bà Phạm Thị N là nguyên đơn trong vụ án có đơn kháng cáo yêu cầu:

- Giám định chữ viết và chữ ký của bà N trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ Trương Văn C, cụ thể là chữ viết Phạm Thị N và chữ ký trên biên bản xác minh, kiểm tra lại nguồn gốc đất và diện tích đất ngày 29/10/2008;

- Giám định chữ ký và chữ viết của ông N trên Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 14/8/2014;

- Đưa Ủy ban nhân dân huyện T tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Buộc hộ ông C, bà V trả tiền giá trị đất diện tích 104m² và giao trả phần đất diện tích 94m² thuộc một phần thửa số 12, tờ bản đồ số 192 đất tọa lạc xã I, huyện T cho bà N;

- Xem xét lại phần án phí.

XÉT THẤY

Ngày 05/4/2018 và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Phạm Thị N có đơn xin rút đơn kháng cáo, xin được rút đơn khởi kiện.

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Trương Văn C, bà Đỗ Thị Tuyết V đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, việc rút đơn kháng cáo của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Đối với số tiền án phí dân sự sơ thẩm, tại phiên tòa bà N cũng đồng ý nộp theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 230/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp Quyền sử dụng đất” giữa:

- *Nguyên đơn:* **Phạm Thị N**, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp E, xã I, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trương Ngọc S – Văn phòng Luật sư Ngọc S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* **Trương Văn C**, sinh năm 1971;

Đỗ Thị Tuyết V, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Ấp E, xã C, huyện T, Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

NLQ1, sinh năm 1937;

NLQ2, sinh năm 1969;

NLQ3, sinh năm 1973;

NLQ4, sinh năm 1994;

NLQ5, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Ấp E, xã I, huyện T, tỉnh ĐT.

Đại diện ủy quyền của NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5 là ông Trương Văn C, sinh năm 1971 theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2018.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị N phải chịu 1.188.000đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 1.040.000đồng theo biên lai số 07336 ngày 03/11/2016, và 282.000đồng theo biên lai số 07657 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Số tiền còn lại bà N được nhận là 134.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị N phải chịu là 150.000đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai số 00613 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T; số tiền còn lại hoàn trả cho bà Phạm Thị N là 150.000đồng.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT, TA Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THA H. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vĩnh

